TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST Ngày: 12/6/2025 V/v "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Lực

Các Hội Thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Giới: Giáo viên hưu trí.

Ông Nguyễn Thanh Minh: Công an hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/3/2025 về việc *"Tranh chấp Ly hôn"*

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 và quyết định hoãn phiên toà số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2025; giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Trúc L, sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp 4, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp T1, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/3/2025 và Bản tự khai ngày 13/3/2025, nguyên đơn chị Lê Thị Trúc L trình bày: Chị Lê Thị Trúc L và anh Nguyễn Thanh H sau thời gian tìm hiểu tự nguyện chung sống vào năm 2015. Có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh Phú vào ngày 22/8/2015 là kết hôn lần đầu. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh Hào tại tổ 8, ấp T1, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau,

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Vì vậy, chị Lê Thị Trúc L yêu cầu Toà án xem xét giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H. Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con chung gồm: Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 09/5/2016 và Nguyễn Quốc H2, sinh ngày 10/6/2019. Sau khi ly hôn chị Lê Thị Trúc L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc H2 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và đồng ý giao cho anh Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc H1. Chị Lê Thị Trúc L và anh Nguyễn Thanh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh H trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thị xã Bình Long đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án số 17/TB-TLVA ngày 10/3/2025; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 17/TB-TA ngày 02/4/2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 08/5/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 10/2025/QĐST - HNGĐ ngày 27/5/2025. Nhưng bị đơn anh Nguyễn Thanh H vắng mặt nên không có lời trình bày và yêu cầu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa: Quá trình nhận đơn, thụ lý và xét xử vụ án đã được tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 9; 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Giao chị Lê Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc H2 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, giao anh Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc H1 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Áp dụng pháp luật tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thanh Hoà có hộ khẩu thường trú tại tổ 8, ấp T1, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Áp dụng pháp luật nội dung: Chị Lê Thị Trúc L và anh Nguyễn Thanh H sau thời gian tìm hiểu tự nguyện chung sống vào năm 2015. Có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thanh Phú vào ngày 22/8/2015 là kết hôn lần đầu, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm

đến nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

[3]. Con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 người con chung gồm: Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 09/5/2016 và Nguyễn Quốc H2, sinh ngày 10/6/2019. Sau khi ly hôn chị Lê Thị Trúc L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quốc H2, sinh ngày 10/6/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và đồng ý giao cho anh Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc H1. Tại biên bản tự khai của cháu Nguyễn Quốc H1 hiện tại cháu Nguyễn Quốc H1 đang sinh sống cùng anh Nguyễn Thanh H và cha, mẹ anh Hào tại tổ 8, ấp T1, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước và có nguyện vọng ở với anh Nguyễn Thanh H nên cần giao cháu Nguyễn Quốc H1 cho anh Hào nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị Trúc L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Đây là vụ án ly hôn theo yêu cầu của một bên do nguyên đơn chị Lê Thị Trúc L khởi kiện nên nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị Trúc L.

Xử cho nguyên đơn chị Lê Thị Trúc L được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Thanh H.

2. Quan hệ con chung:

Giao chị Lê Thị Trúc L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc H2, sinh ngày 10/6/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Giao anh Nguyễn Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 09/5/2016 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Trúc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002428 ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án Dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

6. *Quyền kháng cáo:* Căn cứ vào các Điều 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước; 01
- VKSND thị xã Bình Long, 01
- CTHADS thị xã Bình Long; 01
- UBND xã Thanh Phú; 01
- Cổng thông tin điện tử TANDTC; 01
- Các đương sự; 02
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Hoàng Lực